

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn 1998

--- o0o ---

Tập 3
Quyển Thứ 56
Hội Thứ Nhất

PHẨM BIỆN ĐẠI THỪA
Thứ 15 - 6

Thiện Hiện! Phải biết địa giới vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thiện Hiện! Phải biết khổ thánh đế vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết vô minh vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết huyễn sự vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy cảnh mộng, ảnh tượng, tiếng vang, bóng sáng, không hoa, ánh nắng, thành tâm hương, sự biến hóa vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết nội không vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết bốn tĩnh lự vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết bốn niệm trụ vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết không giải thoát môn vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết năm nhãn vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy sáu thần thông vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết Phật mười lực vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết kể Dự lưu ác thú sanh vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy kể Nhất lai tàn lai sanh, kể Bất hoàn dục giới sanh, A-la-hán, Độc giác, Ma-ha-tát tự lợi sanh, Tam-miệu-tam Phật-đà hậu hữu sanh vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết Dự lưu hướng Dự lưu quả vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ-tát, Như lai vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết danh tự giả tướng thi thiết lời nói vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết ngăn mé trước giữa sau vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết đến lui vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thiện Hiện! Phải biết đi đứng vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết vô sanh vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết tăng giảm vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết Cực hỷ địa vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết Tịnh quán địa vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết thành thực hữu tình vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thiện Hiện! Phải biết nghiêm tịnh cõi Phật vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp nào bất khả đắc nên nói ngã thấy bất khả đắc ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Tánh ngã bất khả đắc nên nói ngã bất khả đắc, cho đến tánh kiến giả bất khả đắc nên nói kiến giả bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh ngã cho đến tánh kiến giả chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh chơn như bất khả đắc nên nói chơn như bất khả đắc, cho đến tánh thật tế bất khả đắc nên nói thật tế bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh chơn như, cho đến tánh thật tế, chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh sắc bất khả đắc nên nói sắc bất khả đắc, cho đến tánh thức bất khả đắc nên nói thức bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh sắc cho đến tánh thức, chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nhãn xứ bất khả đắc nên nói nhãn xứ bất khả đắc, cho đến tánh ý xứ bất khả đắc nên nói ý xứ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh sắc xứ bất khả đắc nên nói sắc xứ bất khả đắc, cho đến tánh pháp xứ bất khả đắc nên nói pháp xứ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh sắc xứ cho đến tánh pháp xứ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nhãn giới bất khả đắc nên nói nhãn giới bất khả đắc, cho đến tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc nên nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nhãn giới cho đến tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nhĩ giới bất khả đắc nên nói nhĩ giới bất khả đắc, cho đến tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc nên nói nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nhĩ giới cho đến tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh tỷ giới bất khả đắc nên nói tỷ giới bất khả đắc, cho đến tánh tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc nên nói tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh tỷ giới cho đến tánh tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh thiệt giới bất khả đắc nên nói thiệt giới bất khả đắc, cho đến tánh thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc nên nói thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh thiệt giới cho đến tánh thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh thân giới bất khả đắc nên nói thân giới bất khả đắc, cho đến tánh thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc nên nói thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh thân giới cho đến tánh thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh ý giới bất khả đắc nên nói ý giới bất khả đắc, cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc nên nói ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh ý giới cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh địa giới bất khả đắc nên nói địa giới bất khả đắc, cho đến tánh thức giới bất khả đắc nên nói thức giới bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh địa giới cho đến tánh thức giới chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh khổ thánh đế bất khả đắc nên nói khổ thánh đế bất khả đắc, cho đến tánh đạo thánh đế bất khả đắc nên nói đạo thánh đế bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh khổ thánh đế cho đến tánh đạo thánh đế chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh vô minh bất khả đắc nên nói vô minh bất khả đắc, cho đến tánh lão tử sâu thán khổ ưu não bất khả đắc nên nói lão tử sâu thán khổ ưu não bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh vô minh cho đến tánh lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh huyễn sự bất khả đắc nên nói huyễn sự bất khả đắc, cho đến tánh sự biến hóa bất khả đắc nên nói sự biến hóa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh huyễn sự cho đến tánh sự biến hóa chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nội không bất khả đắc nên nói nội không bất khả đắc, cho đến tánh vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói vô tánh tự tánh không bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nội không cho đến tánh vô tánh tự tánh không chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa bất khả đắc nên nói Bồ thí Ba-la-mật-đa bất khả đắc, cho đến tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa bất khả đắc nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến tánh bát nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bốn tĩn lự bất khả đắc nên nói bốn tĩn lự bất khả đắc, cho đến tánh bốn vô sắc định bất khả đắc nên nói bốn vô sắc định bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh bốn tĩn lự cho đến tánh bốn vô sắc định chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ bất khả đắc nên nói bốn niệm trụ bất khả đắc, cho đến tánh tám thánh đạo chi bất khả đắc nên nói tám thánh đạo chi bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám thánh đạo chi chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh không giải thoát môn bất khả đắc nên nói không giải thoát môn bất khả đắc, cho đến tánh vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc nên nói vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh không giải thoát môn cho đến tánh vô nguyện giải thoát môn chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh năm nhãn bất khả đắc nên nói năm nhãn bất khả đắc. Tánh sáu thần thông bất khả đắc nên nói sáu thần thông bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh năm nhãn, tánh sáu thần thông chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Phật mười lực bất khả đắc nên nói Phật mười lực bất khả đắc, cho đến tánh nhất thiết tướng trí bất khả đắc nên nói nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Phật mười lực, cho đến tánh nhất thiết tướng trí chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh kẻ Dự lưu ác thú sanh bất khả đắc nên nói kẻ Dự lưu ác thú sanh bất khả đắc, cho đến tánh Tam-miệu-tam Phật-đà hậu hữu sanh bất khả đắc nên nói Tam-miệu-tam Phật-đà hậu hữu sanh bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh kẻ Dự lưu ác thú sanh, cho đến tánh Tam-miệu-tam Phật-đà hậu hữu sanh chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả bất khả đắc nên nói Dự lưu hướng Dự lưu quả bất khả đắc, cho đến tánh Như lai bất khả đắc nên nói Như lai bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến tánh Như lai chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh danh tự giả tướng thi thiết lời nói bất khả đắc nên nói danh tự giả tướng thi thiết lời nói bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh danh tự giả tướng thi thiết lời nói chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi bất khả đắc nên nói vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh ngăn mé trước giữa sau bất khả đắc nên nói ngăn mé trước giữa sau bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh ngăn mé trước giữa sau chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh lui đến bất khả đắc nên nói lui đến bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh lui đến chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Thiện Hiện! Tánh đi đứng bất khả đắc nên nói đi đứng bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh đi đứng chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh tử sanh bất khả đắc nên nói tử sanh bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh tử sanh chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh tăng giảm bất khả đắc nên nói tăng giảm bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh tăng giảm chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Cực hỷ địa bất khả đắc nên nói Cực hỷ địa bất khả đắc, cho đến tánh Pháp vân địa bất khả đắc nên nói Pháp vân địa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Cực hỷ địa cho đến tánh Pháp vân địa chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Tịnh quán địa bất khả đắc nên nói Tịnh quán địa bất khả đắc, cho đến tánh Như Lai địa bất khả đắc nên nói Như Lai địa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Tịnh quán địa cho đến tánh Như Lai địa chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh thành thực hữu tình bất khả đắc nên nói thành thực hữu tình bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh thành thực hữu tình chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nghiêm tịnh cõi Phật bất khả đắc nên nói nghiêm tịnh cõi Phật bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nghiêm tịnh cõi Phật chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bố thí Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong nội không bất khả đắc nên nói Bố thí cho đến Bát nhã Ba-la-mật-đa bất khả đắc. Cho đến tánh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong nội không bất khả đắc nên nói bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất khả đắc. Cho đến tánh bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn

vô sắc định trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi trong nội không bất khả đắc nên nói bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bất khả đắc. Cho đến tánh bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong nội không bất khả đắc nên nói không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc. Cho đến tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh năm nhãn, sáu thần thông trong nội không bất khả đắc nên nói năm nhãn, sáu thần thông bất khả đắc. Cho đến tánh năm nhãn, sáu thần thông trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói năm nhãn, sáu thần thông bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh năm nhãn, sáu thần thông trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong nội không bất khả đắc nên nói Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Cho đến tánh Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ-tát, Như Lai trong nội không bất khả đắc nên nói Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến Bồ-tát, Như Lai bất khả đắc. Cho đến tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ-tát, Như Lai trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến Bồ-tát Như Lai bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ-tát, Như Lai trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa trong nội không bất khả đắc, nên nói Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa bất khả đắc. Cho đến tánh Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa trong nội không bất khả đắc nên nói Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bất khả đắc. Cho đến tánh Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa trong vô tánh tự tánh không

bất khả đắc nên nói Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Tịnh quán địa, Chứng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh thành thực hữu tình trong nội không bất khả đắc, nên nói thành thực hữu tình bất khả đắc. Cho đến tánh thành thực hữu tình trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói thành thực hữu tình bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh thành thực hữu tình trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nghiêm tịnh cõi Phật trong nội không bất khả đắc, nên nói nghiêm tịnh cõi Phật bất khả đắc. Cho đến tánh nghiêm tịnh cõi Phật trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói nghiêm tịnh cõi Phật bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nghiêm tịnh cõi Phật trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Như vậy các Bồ-tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba-la-mật-đa, tuy quán tất cả pháp đều vô sở hữu, bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy, nên không có kẻ cưới Đại thừa mà ra mà đến. Nhưng đem vô sở đắc làm phương tiện, cưới nơi Đại thừa ra khỏi sanh tử ba cõi đến Nhất thiết trí trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình, tội đời vị lai thường không dứt hết.

Hội Thứ Nhất

PHẨM KHEN ĐẠI THỪA

Thứ 16 - 6

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nói Đại thừa, kẻ cười Đại thừa vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thầy, rất tôn rất diệu. Đại thừa như vậy cùng hư không ngang bằng. Ví như hư không khắp năng trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp năng trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Lại như hư không, không lai không khứ không trụ khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không lai không khứ không trụ khá thấy. Lại như hư không, ngăn mé trước sau giữa đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, ngăn mé trước sau giữa đều bất khả đắc. Ba đời bình đẳng nên gọi tên Đại thừa!

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Đại thừa Bồ-tát đủ vô biên công đức như vậy thấy. Thiện Hiện! Đại thừa như vậy, phải biết tức là Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa như vậy, phải biết tức là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa như vậy phải biết tức là Kiện hành tam-ma-địa, cho đến Vô nhiễm trước như hư không tam-ma-địa thấy, vô lượng trăm ngàn tam-ma-địa môn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa như vậy phải biết tức là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa như vậy phải biết tức là ba tam-ma-địa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa như vậy phải biết tức là văn tự đà-la-ni thấy, tất cả đà-la-ni môn. Thiện Hiện! Như vậy thấy vô lượng vô biên công đức thù thắng. Phải biết đều là Đại thừa Bồ-tát Ma-ha-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói Đại thừa vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a-tổ-lạc thầy, rất tôn rất diệu ấy. Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Sở vì sao? - Thiện Hiện! Nếu cõi Dục là chơn như chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thầy. Bởi cõi Dục chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a-tổ-lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu cõi Sắc và Vô sắc là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thầy. Bởi cõi Sắc và Vô sắc chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu sắc là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thầy. Bởi sắc chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc, chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc

Thiện Hiện! Nếu địa giới là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thủy. Bởi địa giới chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thủy. Thiện Hiện! Nếu thủy hỏa phong không thức giới là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thủy. Bởi thủy hỏa phong không thức giới chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thủy.

Thiện Hiện! Nếu vô minh là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thủy. Bởi vô minh chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thủy. Thiện Hiện! Nếu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thủy. Bởi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thủy.

--- o0o ---